TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

Bản án số: 09 /2023/HS-ST
Ngày 14/02/ 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Đỗ Viết Hoan; ông Trịnh Trung Tuyến; bà Lê Thị Kim và ông Lê Trọng Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Thư ký dự khuyết: Bà Cao Thị Bình; Bà Trần Thị Hồng Vân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023;

Đối với bị cáo: Lê Anh V, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1986

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: thôn H, xã X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M Đ, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Ng, sinh năm 1962; Gia đình có 03 con, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Đặng Thị Qu, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn H, xã X, huyện T, tỉnh T; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; có mặt

2. Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1995; vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; vắng mặt

4. Chị Đặng Thị Qu, sinh năm 1987; có mặt

5. Cháu Lê Nguyễn Bình M, sinh năm 2011; có mặt

Đều trú tại: thôn H, xã X, huyện T, T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/9/2022, Lê Anh V, sinh năm 1986; Lê Văn T, sinh năm 1990; Lê Văn Ch, sinh năm 1995; Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 cùng trú tại: thôn H, xã X, huyện T đi ăn đám cưới ở trong thôn H, xã X. Đến khoảng 13h cùng ngày, V mời T, Ch, D về nhà V hát Karaoke. Trong quá trình hát, V và T xảy ra mâu thuẫn, V dùng tay đấm, tát vào đầu, mặt T. Thấy vậy, Chiến, Dương và chị Đặng Thị Quyên, sunh năm 1987 (là vợ T) can ngăn. T đi ra phía trước nhà thị bị V chạy theo dùng chân đạp trúng người làm T ngã xuống đường bê tông. Được can ngăn nên T đi về nhà.

Sau khi T đi về nhà mình thì V cầm 01 con dao (dạng dao bài) đến trước nhà gọi T ra nói chuyện thì mọi người tiếp tục can ngăn đẩy V đi về nhà. V về cất dao vừa cầm, lấy 01 con dao khác (dạng dao gọt hoa quả, lưỡi sắc, dài 30cm) bỏ vào túi quần tiếp tục sang nhà T. Khi vào đến cửa thì gặp bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 (là mẹ T) và cháu Lê Nguyễn Bình M, sinh năm 2011 là con trai T. Bà L can ngăn, đẩy V về nhà, trong lúc giằng co thì V vung dao vào má bên trái của bà L gây thương tích. Bà L bị thương la lớn nên Ch, D, Q chạy sang can ngăn, đưa bà L đi cấp cứu.

Ngày 20/11/2022, bà L có đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Lê Anh V. Lê Văn T khai nhận hiện chưa có yêu cầu bồi thường gì đối với hành vi gây thương tích của Lê Anh V.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể ghi nhận:

- Dấu vết trên thân thể bà L: 01 vết rách dài 06cm, sâu 1,5cm, rộng 1,5 cm; tại thời điểm xem xét đã khâu xử lý.

- Dấu vết trên thân thể Lê Văn T: 01 vết sưng thâm rỉ máu, hình tròn, đường kính 2cm tại thái dương bên trái; 01 vết sưng thâm dài 4cm, rộng 2cm tại Thái dương bên trái tai phải; 01 vết xước da bên sườn trái dài 5cm, rộng 7cm; 01 vết xước trên da trên lông mày trái rộng 1cm, dài 1,5cm rỉ máu, đuôi cung lông mày

trái sưng thâm.

- Dấu vết trên thân thể Lê Anh V: 01 vết xước da đốt ngón tay áp út tay phải dài 01 cm, rộng 0,5cm, rỉ máu. V khai nhận do quá trình lao động tự gây ra, không bị ai đánh gây thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 1147/ TTPY ngày 08/11/2022 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định pháp y về hung khí) số 1199/ TTPY ngày 11/11/2022 của Trung tâm Pháp y T đối với bà Nguyễn Thị L, kết luận:

- Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Nguyễn Thị L là 6%.

- Vết rách ở trên gò má trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổ thương rách da, cơ, mô mềm đã được điều trị. Hiện còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức bờ dưới trong gò má trái.

Tại thời điểm xác định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1195/2022/TTPY ngày 11/11/2022 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định pháp y về hung khí) số 1200/ 2022TTPY ngày 11/11/2022 của Trung tâm Pháp y T đối với Lê Văn T, kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4- Thông tư 22/2019?TT- BYT ngày 28/8/2019) là 4%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3701/KL-KTHS ngày 27/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Chất màu nâu đỏ dính trên que tăm bông gửi giám định thu tại nền gạch nhà T là máu của bà Nguyễn Thị L; trên con dao dài 30cm gửi giám định không phát hiện máu, tổ chức cơ thể người. Lưu hồ sơ kiểu gen (ADN) của Nguyễn Thị L tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTX ngày 16/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Lê Anh V, về tội " Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Anh V thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo V thừa nhận thương tích của bà L là do bị cáo gây nên và không có ý kiến gì về kết luận giám định thương tích.

Bị hại là bà Lê Thị L trình bày:

Khoảng 13giờ ngày 14/9/2022, tôi đang ở nhà (tôi ở cùng nhà với T và vợ con) thì thấy Lê Anh V đi vào nhà tôi, tôi ra mở cửa thì V xông vào, tôi đẩy và can

ngăn V ra về, trong lúc giằng co thì V vung dao một nhát vào má trái tôi, tôi bị đau la lớn và dùng áo đậy vào vết thương, lúc này Chiến, Dương, Quyên chạy sang can ngăn và mọi người đưa tôi đi cấp cứu. Hậu quả làm Bà bị tổn hại sức khỏe 6 %.

Lê Anh V đã bồi thường cho bà L số tiền là 20.000.000đồng, bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Anh V phạm tội " Cố ý gây thương tích". Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Anh V từ 6 (Sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám)tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 con dao, cụ thể: 01 con dao dài 34cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc dài 21cm, chỗ rộng nhất 8,5cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm; 01 con dao dài 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 19cm, chỗ rộng nhất 4cm, phần cán nhựa màu đen dài 11cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Anh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo V thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh phạm tội, đã khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại không có ý kiến tranh luận về mức hình phạt, không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Anh V khai: Ngày 14/9/2022 V đã sử dụng dao (là V khí nguy hiểm) vung vào

mặt gây thương tích cho bà L với tỷ lệ 6%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ là do bị cáo gây nên và không có ý kiến gì về kết luận giám định. Người bị hại là bà L xác định thương tích của mình là do bị cáo V gây nên bằng dao. Lời khai của các người làm chứng là anh D, anh Ch, chị Qđều xác định: nghe tiếng ồn ào ở nhà bà L nên ra xem, thấy có người bị thương là bà L từ trong nhà bà L đi ra và đưa đi cấp cứu chứ không ai chứng kiến việc bà L bị V chém. Cháu Lê Nguyễn Bình M chứng kiến việc Lê Anh V vung dao vào mặt bà nội cháu. Anh T bị V dùng tay, chân đánh gây thương tích 4% nhưng vì là hàng xóm nên anh không có yêu cầu gì.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định về thương tích, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 14/9/2022, Lê Anh V đã sử dụng dao (là hung khí nguy hiểm), gây thương tích cho bà Nguyễn Thị L với tỷ lệ 6% sức khỏe. Hành vi của Lê Anh V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Anh V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo được thực hiện do cố ý, gây thương tích cho người khác bằng dao là "hung khí nguy hiểm", cùng với hậu quả gây tổn thương cơ thể cho bà Nguyễn Thị L là 6%. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Anh V đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an T xã hội. Bị cáo đã không giữ được sự bình tĩnh cần thiết, khi xảy ra sự việc bất thường đã không có cách ứng xử phù hợp, không kìm chế được bản thân, mà có hành vi gây nên thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường các quy tắc ứng xử trong đời sống xã hội, coi thường sức khỏe của người khác. Do đó cần phải xử lý vụ án nghiêm M, tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo V là người có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị

cáo đã thực hiện việc bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Tự nguyện sữa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khác phục hậu quả"; "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và " phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng " theo quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo V nhất thời phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thương tích của bà L là do bị cáo Lê Anh V gây nên; V đã tự nguyện bồi thường cho bà L số tiền 20.000.000 đồng, bà L không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về vật chứng vụ án và các đồ vật có liên quan: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 34cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc dài 21cm, chỗ rộng nhất 8,5cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm; 01 con dao dài 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 19cm, chỗ rộng nhất 4cm, phần cán nhựa mà đen dài11 cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 22 ngày 17/01/2023.

[8] Về các tình tiết liên đến vụ án: Đối với hành vi của Lê Anh V dùng tay, chân đánh gây thương tích cho anh Lê Văn T với tủy lệ 4% không cấu thành tội phạm, Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Anh V.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Anh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 65; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b Điều 46, Điểm a Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh V phạm tội " Cố ý gây thương tích ".

Xử phạt bị cáo Lê Anh V 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian

thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 86 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

+ 01 con dao dài 34cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc dài 21cm, chỗ rộng nhất 8,5cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm.

+ 01 con dao dài 30 cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài 19cm, chỗ rộng nhất 4cm, phần cán nhựa mà đen dài 11 cm. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 22 ngày 17/01/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Anh V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- UBND xã X, huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đ

- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức

Nguyễn Văn Sâm Lê Đăng Thiện